

TÓM TẮT

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH, 03/2011. **SO SÁNH SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA 12 GIỐNG ĐẬU PHỤNG TRONG VỤ XUÂN HÈ 2011 TẠI TP. PLEIKU, TỈNH GIA LAI.** Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Luận văn cuối khóa 82 trang.

Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS. PHAN THANH KIỂM

Th.S. NGUYỄN VĂN CHƯƠNG⁽¹⁾

Đề tài được thực hiện từ tháng 03/2011 đến tháng 06/2011 với mục tiêu xác định được giống đậu phụng có năng suất cao, vượt giống đối chứng tối thiểu 10 %, có khả năng chống chịu sâu bệnh hại, phẩm chất tốt phục vụ cho sản xuất đại trà.

Thí nghiệm gồm 12 giống đậu phụng: MD7, GV13, GV12, VD2-2-3, L9803-8, GV10, HL25, VD01-2, L9804, VD01-1, OMDP13 và giống địa phương làm giống đối chứng. Thí nghiệm được bố trí theo kiểu Khối đầy đủ hoàn ngẫu nhiên, đơn yếu tố với 3 lần lặp lại.

Kết quả đạt được:

- Tất cả các giống có thời gian sinh trưởng ngắn, 97 – 98 ngày, có chiều cao cây từ 42,13 cm – 49,30 cm, khả năng phân cành của các giống đều từ 9,6 – 14,0 cành/cây. Các giống đều có số nốt sần hữu hiệu trên 50 % so với tổng số nốt sần trên cây; có khả năng cho trái chắc trên cây cao từ 22,0 – 40,4 trái chắc/cây, có trọng lượng 100 trái biến động từ 96,67 – 140 g, không có sự biến động lớn trọng lượng 100 hạt (40,0 – 42,67 g).

- Các giống bị Sâu khoang (*Spodoptera litura*), Sâu xanh da láng (*Spodoptera exigua*) và Rệp muội đen (*Aphis craccivora*) hại không đáng kể. Tất cả các giống đều bị bệnh Héo rũ do vi khuẩn (*Pseudomonas solanacearum*), bệnh Rỉ sắt do nấm

¹ Phó giám đốc, Trường phòng Đậu đỗ - Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc

(*Puccinia arachidis*) và bệnh Đốm lá muộn do nấm (*Cercospora personata* Ell) thấp (cấp 2 – 4).

- Trong số 12 giống tham gia thí nghiệm, hai giống MD7 và OMDP13 có triển vọng nhất, năng suất trái khô thực thu của hai giống theo thứ tự là 3,87 tấn/ha và 3,67 tấn/ha, vượt giống đối chứng 78,3 % và 69,1 %. Cả hai giống đều ít nhiễm sâu bệnh hại, có khả năng kháng bệnh Đốm lá và Rỉ sắt ở mức khá.